TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 28-6-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Mới

Bà Tạ Thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn AB, xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Đỗ Thị Q ; có vợ và 02 con; tiền án, nhân thân: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 21/2015/HSPT ngày 14-4-2015 Tòa án nhân dân thành phố H Phòng xử phạt Nguyễn Xuân H 18 tháng cải tại không giữ giữ về tội đánh bạc, trừ cho bị cáo 64 ngày tạm giữ, tạm giam nên thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 18 ngày. Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/3/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 13 tháng 02 năm 2016 Công an huyện VB bắt quả tang tại nhà ở của Lê Văn T sinh năm 1963 ở thôn B, xã HN, huyện VB một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm Lê Văn T, sinh năm 1963, Lê Văn T1, sinh năm 1984 đều ở thôn B, xã HN, Phạm Tiến P, sinh năm 1983 và Phạm Lương B, sinh năm 1987 đều ở thôn K, xã HN, Hà Đức N, sinh năm 1993 và Nguyễn Đức T, sinh năm 1985 đều ở thôn K , xã HN. Quá trình bắt giữ có một số đối tượng chạy thoát. Thu trên chiếu bạc một chiếc bát bằng sứ, một chiếc đĩa bát bằng sứ, một chiếc chiếu cói, bốn quân vị và số tiền 2.990.000đ. Thu của các đối tượng Phạm Lương B 2.200.000đ, 01 điện thoại di động Samsung SM-E500H và 01 điện thoại di động Mastel A115; Phạm Tiến P 150.000đ và 01 điện thoại di động Nikia E72; Hà Đức N 1.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động Sony Z1 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105; Nguyễn Văn L 70.000đ và Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động Samsung GT-C3222. Đến ngày 14/02/2016 và ngày 22/02/2016 Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 ở thôn KT, xã HN và Nguyễn Văn L1 , sinh năm 1989 ở thôn K, xã HN, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng lần lượt đến Công an huyện VB để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 18/5/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân H về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 để điều tra xử lý. Sau khi phạm tội, H bỏ trốn, nên ngày 01/6/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với H .

Ngày 30/8/2016 Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng đã xét xử đối với Lê Văn T , Phạm Lương B , Nguyễn Văn B , Hà Đức N , Nguyễn Đức T, Phạm Tiến P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L 1, và Lê Văn T1 đều về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đến ngày 13/3/2018 Nguyễn Xuân H đến Phòng cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Vào tối ngày 13/02/2016 H và một số thanh niên nhưng không nhớ là ai cùng đi đến nhà Nguyễn Đình N, sinh năm 1983 ở thôn B, xã HN, huyện VB, thành phố Hải Phòng bảo cho đánh bạc nhưng N không đồng ý. Sau đó N đi sang nhà Lê Văn T bảo cho H cùng

mọi người đánh bạc tại nhà T, T đồng ý. Lúc này có người bảo T lấy 01 chiếc bát bằng sứ và 01 chiếc đĩa bằng sứ, đồng thời có người đã dùng chiếc kéo ở trên bàn uống nước của nhà T cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba để cho mọi người đánh bạc nhưng H không nhớ là ai. Khi đánh bạc, H cầm cái, còn L, P, T, B và N cùng một số người khác nhưng H không biết là ai đều đặt tiền cược với quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là chẵn và lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa mà mình thích. Cụ thể như sau: H cho bốn quân vị vào trong bộ bát, đĩa xóc lên nhiều lần rồi đặt xuống cho những người chơi đặt tiền vào các cửa chẵn, lẻ với số tiền đặt cược từ 50.000đ trở lên. Khi H mở bát ra nếu có hai quân vị hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì là chẵn và người đặt tiền ở cửa này thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua, nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người nào đặt tiền ở của này thắng, người đặt tiền ở cửa chẵn thua. Nếu người nào thắng trong ván đó thì được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và ngược lại, người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Riêng N đã bỏ về ngay sau khi hỏi T , không biết sự việc đánh bạc có được diễn ra hay không và cũng không được hưởng lợi gì. Trong quá trình đánh bạc, có một số người tham gia nhưng H không nhớ là ai đã tự nguyện bỏ ra 50.000đ/người, được tổng số tiền là 350.000đ rồi đưa cho H để nộp tiền hồ cho T. H đặt số tiền 350.000đ trên bàn uống nước của nhà T và T cầm số tiền này. Ngoài ra H còn khai nhận: Khi đánh bạc, H mang theo từ 300.000đ đến 400.000đ và để cả ở dưới chiếu đến khi bị bắt. Khi bị Công an huyện VB bắt quả tang, H đã bỏ chạy nên không biết được thua thế nào.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 13-3-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Xuân H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Xuân H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 53, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20 BLHS

năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội Đánh bạc và đề nghị xử phạt H với mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung phạt bị cáo từ 03 đến 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng: Đã được giải quyết xong tại bản án số 30/2016/HSST ngày 30/8/2016 nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H đã khai nhận: Vào tối ngày 13 tháng 02 năm 2016 tại nhà ở của Lê Văn T ở thôn B, xã HN, huyện VB, thành phố H Phòng Nguyễn Xuân H đã đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với nhiều người, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.410.000đ gồm 2.990.000đ thu giữ tại chiếu bạc và 2.420.000đ thu giữ trong người các đối tượng đánh bạc. Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Hành vi của bị cáo thực hiện vào ngày 13 tháng 12 năm 2016 trước khi BLHS 2015 có hiệu lực pháp luật. Tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 có mức hình phạt nhẹ hơn tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-

2017 của Quốc hội, Điều 7 BLHS năm 2015 thì áp dụng BLHS năm 1999 để xét xử đối với hành vi Đánh bạc của Nguyễn Xuân H .

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Do đó cần pH áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: vụ án tuy có nhiều đồng phạm song giữa các đồng phạm không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thông thường. Nhưng cần pH thấy rằng, Nguyễn Xuân H là người giữ vai trò chính là người cầm cái, sau đến Phạm Lương B , Nguyễn Văn B , Hà Đức N , Lê Văn T , Nguyễn Đức T , tiếp đến Phạm Tiến P , Nguyễn Văn L , Nguyễn Văn L 1, Lê Văn T . Trong đó Lê Văn T là chủ nhà còn các bị cáo khác đều cùng nhau tham gia đánh bạc. Tại bản án số 30/2016/HSST ngày 30/6/2016 Tòa án nhân dân huyện VB đã xét xử và phạt Phạm Lương B 09 (Chín) tháng tù, Nguyễn Văn B 06 (Sáu) tháng tù, Hà Đức N 06 (Sáu) tháng tù. Phạt Lê Văn T , Nguyễn Đức T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo tính từ ngày tuyên án. Phạt Phạm Tiến P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, phạt Lê Văn T , Nguyễn Văn L , Nguyễn Văn L1 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do đó trong vụ án này H phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân H có 01 tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 21/2015/HSPT ngày 14/4/2015 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt H 18 tháng cải tại không giam giữ về tội Đánh bạc, trừ cho bị cáo 64 ngày bị tạm giữ, tạm giam nên thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 18 ngày. Do đó lần phạm tội này, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015). Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên ngày 13/3/2018 bị cáo đã đến Phòng cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng đầu thú. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015). Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song căn cứ tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999 phạt bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với người đã bảo T lấy bát đĩa và người cắt 04 quân vị: Quá trình điều tra không xác định được cụ thể là ai. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với Nguyễn Đình N có bảo Lê Văn T cho Nguyễn Xuân H cùng đồng bọn đánh bạc tại nhà T nhưng sau đó N đi về ngay mà không biết sự việc đánh bạc có được diễn ra hay không, không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi gì. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không khởi tố đối với N .

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 01 chiếc chiếu cói, 01 chiếc kéo, 04 quân vị, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào bạc. Số tiền đã thu giữ là 6.760.000 đồng trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 5.410.000đ và 350.000đ do Lê Văn T tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra. Số tiền 1.000.000đ của Hà Đức N. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu của B 01 chiếc điện thoại di động SamSung SM-E500H và 01 chiếc điện thoại Masstel A115, thu của N 01 chiếc điện thoại di động Sony Z1 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, thu của Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động Sam sung GT-C3222, thu của Phạm Tiến P 01 điện thoại di động Nokia E72. Toàn bộ vật chứng này đã được giải quyết xong tại Bản án số 30/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53, Điều 33, Điều 20 BLHS năm 1999.

- Căn cứ Điều 7 BLHS năm 2015;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

- Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 13/3/2018.

Phạt Nguyễn Xuân H 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Xử bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV27, PC 81);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền